

Khuyến nghị của TSC

GIỮ



Giá giao dịch

51.000

Giá mục tiêu 3 tháng

55.266 – 65.465

Chiến lược đầu tư

Trung hạn

Ngành lớn: Lương thực, thực phẩm

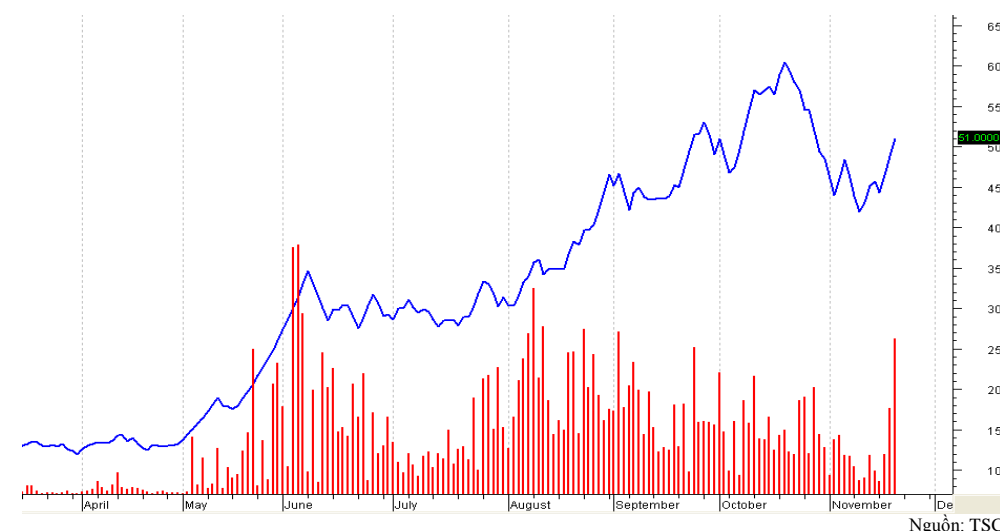
Ngành hẹp: Mía đường

Tổng quan LSS: Công ty Mía đường Lam Sơn là công ty mía đường lớn nhất trong cả nước với 02 nhà máy sản xuất đường có công suất thiết kế đứng thứ 3 trong cả nước, 01 nhà máy sản xuất cồn công suất 25 triệu lít/năm và vùng nguyên liệu mía ổn định diện tích 15.000 ha. Mục tiêu của LSS là tiếp tục giữ vững và phát triển vùng nguyên liệu một cách vững chắc, tăng năng suất và chất lượng mía, tiếp tục phát triển bền vững, ổn định và tăng trưởng.

Những thông kê chính (VND), trượt 4 quý gần nhất

Giá cao 52 tuần	60.500	Beta	0.83	ROA	10.5%	Vốn điều lệ	300 tỷ
Giá thấp 52 tuần	10.200	EPS	4.530	ROE	17.04%	Cổ đông nhà nước	20.47%
Khối lượng lưu hành	29.509.470	P/E	12.18	Nợ/Vốn chủ sở hữu	53.21%	Cổ đông trong nước	74.27%
Vốn hóa	1.440 tỷ đồng	DIV	20%	Giá sổ sách		Cổ đông nước ngoài	5.26%

Diễn biến giá



Nguồn: TSC

Thông tin quan trọng

Khuyến nghị - GIỮ

Giá trị cổ phiếu. Chúng tôi đánh giá LSS là cổ phiếu tương đối tiềm năng. Với lợi thế về vùng nguyên liệu ổn định cùng với lợi thế là công ty hàng đầu trong ngành sản xuất mía đường, năm 2009 dự kiến sẽ là một năm đầy thành công của LSS với kết quả sản xuất kinh doanh vượt trội so với các năm trước. Sang năm 2010, dù khó khăn về biến động giá đường vẫn còn đó song triển vọng sản xuất kinh doanh của công ty vẫn rất sáng sủa cùng với triển vọng lợi nhuận từ khoản đầu tư tài chính hứa hẹn khi thị trường tài chính đi vào ổn định. Dựa trên phương pháp so sánh (P/E), chúng tôi xác định được mức giá hợp lý của LSS (chưa chia tách) tại thời điểm cuối năm 2009 nằm trong khoảng 55.266 – 65.465. Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư nên nắm giữ và bán cổ phiếu tại giá mục tiêu.

Những điểm sáng

Vùng nguyên liệu ổn định: LSS hiện có vùng nguyên liệu mía với diện tích 15.000 ha, năng suất cao hơn so với mức trung bình của ngành. Vùng nguyên liệu ổn định cùng với những chính sách ổn định và mở rộng vùng nguyên liệu sẽ là điều kiện tốt để LSS tận dụng hết công suất sản xuất của mình.

Vị thế hàng đầu trong ngành: Hiện LSS đang chiếm 10-12% thị phần ngành mía đường. Thị trường tiêu thụ còn rất tiềm năng do hiện nay tổng nguồn cung đường trong cả nước mới chỉ đáp ứng được hơn 70% thị phần thị trường.

Thông tin quan trọng

Ưu đãi của tỉnh: LSS là một trong doanh nghiệp tư nhân trọng điểm của tỉnh Thanh Hóa, theo đó, doanh nghiệp nhận được sự hỗ trợ khá lớn từ UBND tỉnh đặc biệt là những ưu đãi về vùng nguyên liệu và hỗ trợ vốn vay. Những hỗ trợ này sẽ là lợi thế cạnh tranh rất lớn cho LSS trong thời gian tới.

Những điểm tối

Áp lực cạnh tranh đối với đường nhập ngoại trong thời gian tới sẽ rất lớn: Hiện nay, ngành mía đường là ngành nhận được sự bảo hộ lớn của nhà nước. Trong thời gian tới, khi cam kết CEFT/AFTA được thực hiện, nguồn cung đường nhập ngoại với chất lượng tốt và giá cả cạnh tranh sẽ gây khá nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất đường nội địa. Do đó, thị phần của doanh nghiệp đường trong nước có thể bị thu hẹp và lợi nhuận, theo đó, cũng bị ảnh hưởng.

Chưa tận dụng hết công suất sản xuất: Hiện tại, LSS đang sở hữu 02 nhà máy sản xuất đường với tổng công suất thiết kế là 7.000 tấn/ngày, đứng thứ 3 cả nước về tổng công suất thiết kế. Tuy nhiên, sản lượng mía thu mua mới chỉ đáp ứng được khoảng 70% công suất thiết kế. Theo đó, chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm vẫn cao và lợi nhuận thu được chưa lớn. Tuy nhiên, LSS đang triển khai các dự án để nâng cao năng suất mía thu mua để tận dụng hết công suất của các nhà máy.

Khoản dự phòng đầu tư tài chính khá lớn có thể làm sụt giảm lợi nhuận của công ty trong thời gian tới nếu thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi.

Đánh giá rủi ro kinh doanh

Thấp Trung bình Cao

Đánh giá của chúng tôi dựa trên cân nhắc về biến động thị trường đối với lĩnh vực kinh doanh và sản phẩm của công ty.

Đánh giá rủi ro thanh khoản

Thấp Trung bình Cao

Đánh giá của chúng tôi dựa trên sự cân nhắc giá trị giao dịch trung bình thường xuyên trong quan hệ với mức vốn hóa trên thị trường.

Đánh giá rủi ro biến động giá

Thấp Trung bình Cao

Đánh giá của chúng tôi dựa trên sự cân nhắc sự biến động giá của chính cổ phiếu này và trong mối quan hệ với chỉ số thị trường.

Số liệu tài chính

	Doanh thu (tỷ đồng)			
	QI	QII	QIII	QIV
2009E	375	252	186	200
2008	270	211	357	206
2007	NA	NA	NA	NA
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
	Lợi nhuận (tỷ đồng)			
	QI	QII	QIII	QIV
2009E	43	36	31	31
2008	29	24	21	9.6
2007	NA	NA	NA	NA
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
	Chỉ tiêu khác			
	Margin	ROA	ROE	DIV
2009E	13.4%	13.5%	21.8%	20%
2008	6.3%	8.3%	13.2%	15%
2007	NA	NA	NA	NA
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
	Chỉ tiêu khác			
	EPS	P/E	PEG	P/B
2009E	4.530	12.1	NA	NA
2008	2.456	NA	NA	NA
2007	NA	NA	NA	NA
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
	Chỉ tiêu khác			
	TTS	VCSH	VĐL	EVA
2009E	1009	622	300	NA
2008	867	544	300	NA
2007	NA	NA	NA	NA
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
	Trung bình ngành			
	ROE	P/E	P/B	Margin
2009E	7.1%	12.2	NA	17.1%
2008	NA	NA	NA	NA
2007	NA	NA	NA	NA
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA

TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

TỔNG QUAN

LSS là công ty sản xuất đường lớn nhất tại Việt Nam hiện nay với sản lượng ép đường trung bình: 750.000/tấn, chiếm 10% thị phần thị trường đường trong nước. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của LSS là sản xuất đường và cồn. Hiện nay, LSS có vùng nguyên liệu mía ổn định nhất cả nước với diện tích 15.000 ha. Bên cạnh đó, công ty còn sở hữu 02 nhà máy sản xuất đường với tổng công suất thiết kế là 7.000 tấn mía cây/ngày – đứng thứ 3 cả nước về công suất thiết kế nhưng lại đứng số 1 về sản lượng mía và sản lượng đường lớn nhất cả nước.

Năm 2008, công ty hỗ trợ mía cho nông dân trồng mía trong vùng nguyên liệu là 2 triệu đồng/ha, giá thu mua mía vụ 2008/2009 là 650.000 đồng/tấn tăng 30% so với vụ trước. Chính sách hỗ trợ người nông dân trồng mía hiện đang làm giảm lợi nhuận của LSS tuy nhiên chính sách này sẽ góp phần duy trì tính ổn định của vùng nguyên liệu nhằm đảm bảo cung cấp đủ sản lượng mía trong những năm tới.

Nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh truyền thống và khai thác thế mạnh về sản xuất của mình, LSS đang tham gia triển khai một số dự án như dự án xây dựng Nhà máy sản xuất BioButanol và các sản phẩm từ nguyên liệu chứa Xenlulo tại Thanh Hóa, cải tạo và nâng cấp nhà máy đường số 1, triển khai dự án nước tưới công nghệ cao. Các dự án mới hứa hẹn triển vọng kinh doanh sáng sủa cho LSS.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009

Doanh thu của LSS mang tính thời vụ cao, doanh thu thường cao vào quý 1 và quý 4 khi nhu cầu đường tiêu thụ cho các ngành sản xuất bánh kẹo, lương thực thực phẩm tăng cao. Theo đó, doanh thu quý 2 và quý 3 thường tương đối thấp. Cơ cấu doanh thu của LSS chủ yếu mang lại từ đường (85%) và cồn (15%). Tính đến hết quý III năm 2009, doanh thu của LSS đạt 186 tỷ đồng, giảm gần một nửa so với cùng kỳ năm trước. Tuy doanh thu giảm so với cùng kỳ năm trước nhưng lợi nhuận sau thuế của LSS lại tăng 50% so với quý III năm 2008, nguyên nhân là doanh thu thu được khoản lợi nhuận hơn 5 tỷ đồng từ hoạt động tài chính. Điều này là hợp lý do LSS tham gia nhiều vào hoạt động đầu tư tài chính và việc thị trường chứng khoán khởi sắc sẽ mang lại nhiều nguồn thu lớn cho LSS.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH & HOÀN NHẬP DỰ PHÒNG

Là công ty sản xuất kinh doanh các sản phẩm đường, cồn nhưng LSS lại tham gia hoạt động đầu tư tài chính khá mạnh. Tính đến hết quý III năm 2009, khoản đầu tư tài chính ngắn hạn lên tới 154 tỷ trong đó khoản dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn hơn 68 tỷ đồng. Khoản trích lập dự phòng chủ yếu cho 3 cổ phiếu lớn là VCB, BVH và VMVF4. Dựa trên những số liệu trong báo cáo của LSS, chúng tôi ước tính hiện nay LSS đang nắm giữ khoảng 200.000 cổ phiếu VCB, 200.000 cổ phiếu BVH và 3 triệu cổ phiếu quỹ VMVF4. Tổng số tiền đầu tư cho 3 cổ phiếu này là 69.3 tỷ đồng, chiếm 43.8% tổng số đầu tư ngắn hạn của LSS tại thời điểm kết thúc quý III/2009. Tương ứng với đó là con số trích lập dự phòng hơn 40 tỷ đồng.

Cổ phiếu	Khối lượng	Giá mua	Giá thị trường	Giá trị chênh lệch
VCB	200.000	106.000	49.000	- 11.4 tỷ
BVH	250.000	70.700	31.200	- 9.8 tỷ
VMVF4	3.000.000	10.000	12.200	+ 6.6 tỷ
Tổng giá trị cần phải trích lập dự phòng				- 14.6 tỷ

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008 – Quý III/2009)

Tương tự với các cổ phiếu OTC, hiện tại danh mục đầu tư của LSS khá lớn khoảng 151 tỷ trong đó phải kể đến cổ phiếu của Sacomreal, bảo hiểm Viễn Đông, Mía đường Sơn La và Công ty CP thực phẩm công nghệ TP. Hồ Chí Minh và chứng chỉ chứng khoán con Hồ. Khoản trích lập dự phòng cho đầu tư dài hạn tính đến hết thời điểm tháng 30/9/2009 là 13 tỷ đồng.

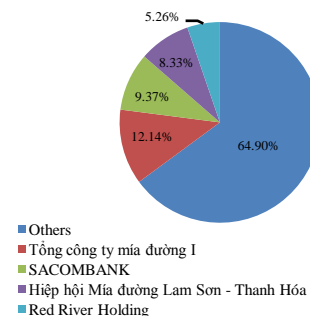
Cổ phiếu	Khối lượng	Giá mua	Giá thị trường	Giá trị chênh lệch
Bảo hiểm Viễn Đông	2.314.200	10.000	10.000	0
Sacomreal	2.500.000	30.400	24.500	-14.75 tỷ
Tổng giá trị cần phải trích lập dự phòng				-14.75 tỷ

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008 – Quý III/2009)

Như vậy nếu thị trường chứng khoán kết thúc năm tại thời điểm 550 điểm, chúng tôi ước tính LSS có thể hoàn nhập ít nhất khoảng 25 tỷ đồng từ hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn của mình. Riêng khoản đầu tư dài hạn, chúng tôi ước tính LSS chưa hoàn nhập khoản dự phòng của mình, chúng tôi đánh giá mức trích lập 13 tỷ là tương đối hợp lý nếu thị trường chứng khoán ổn định từ giờ đến cuối năm.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Cơ cấu cổ đông tính đến hết 30/6/2008



Trụ sở

Thị trấn Lam Sơn, Huyện Thọ Xuân
Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại

84-373 834 091

Fax

84-373 834 092

Website

www.lasuco.com.vn

Hội đồng quản trị

Lê Văn Tam – Chủ tịch
Bùi Xuân Sinh – Phó Chủ tịch
Lê Văn Tiến – Ủy viên
Vũ Trung Thịnh – Ủy viên
Phan Văn Ngọc – Ủy viên

Ban Giám đốc

Lê Văn Thanh – TGD
Phạm Văn Huệ – P.TGD
Lê Khắc Chung – P.TGD
Lê Văn Vinh – P.TGD

Kế toán trưởng

Lê Thị Huệ

Năm thành lập

12/01/1980

Ngày niêm yết

09/01/2008

RỦI RO TIỀM ẨN

Rủi ro của LSS đến cam kết CEPT/AFTA và gia nhập WTO. Theo cam kết gia nhập WTO, Việt Nam phải mở cửa nhập khẩu đường năm đầu gia nhập là 55,000 tấn và tăng thêm 5% mỗi năm tiếp theo. Thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 40% cho đường tinh luyện và 25% cho đường thô. Thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch là 60%. Khi các công ty đường không còn được bảo hộ của Chính phủ, áp lực cạnh tranh với đường nhập khẩu sẽ rất lớn. Tuy nhiên, theo chúng tôi đánh giá, điều này lại không phải là rủi ro quá lớn đối với LSS khi tại thời điểm giá đường cao trong thời gian vừa qua, giá thành sản xuất 1 kg đường (bao gồm chi phí khấu hao) của LSS chỉ vào khoảng 5.800 – 6.000 đồng, với mức giá này LSS hoàn toàn có khả năng cạnh tranh với đường nhập ngoại.

TRIỂN VỌNG NGÀNH.

Với sự thiếu hụt nguồn cung trong nước, các doanh nghiệp ngành mía đường Việt Nam sẽ không phải đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt như các ngành khác. Tổng sản lượng các năm vừa qua quanh mức 1 triệu tấn/năm, trong khi nhu cầu ước tính khoảng 1.3-1.4 triệu tấn. Năm 2009, giá đường trên thị trường thế giới tăng đột biến và dự báo sẽ tiếp tục tăng ở mức cao trong vài năm tới. Tuy nhiên, sự suy giảm của vùng nguyên liệu, cùng với giá thành sản xuất cao đã làm cho giá thị trường nội địa cũng tăng theo giá thế giới. Ngành mía đường Việt Nam đã được hỗ trợ rất lớn bởi Chính phủ, và các biện pháp bảo hộ phi thuế trước khi vào WTO. Đồng thời, theo cam kết CEPT/AFTA thì thuế nhập khẩu đường thô sản xuất từ mía của các nước ASEAN trong năm 2009 là 10%. Đường nhập khẩu ngoài hạn ngạch bị áp dụng mức thuế suất rất cao, lên tới 80-100% người tiêu dùng Việt Nam đã và vẫn đang phải trả một mức giá cao hơn 2 lần mức giá thế giới. Triển vọng của ngành mía đường trong những năm tới còn khá sáng sủa, theo đó các công ty có thể tận dụng được lợi thế về vùng nguyên liệu, khả năng nội tại để nắm bắt những cơ hội lớn của mình.

ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU

Chúng tôi lựa chọn phương pháp so sánh P/E để định giá cổ phiếu trong ngắn hạn. Chúng tôi lấy mức PE kỳ vọng 12.2 (mức P/E trung bình của ngành). EPS lấy trên mức lợi nhuận dự phóng của năm 2009 và số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đến cuối năm 2009.

Dự báo kết quả kinh doanh năm 2009: Căn cứ vào tính chất mùa vụ trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cùng với triển vọng và tiềm năng của công ty, chúng tôi dự phòng trong quý IV năm 2009, LSS sẽ đạt được mức doanh thu và lợi nhuận ít nhất ngang bằng với quý III. Nhiều khả năng, lợi nhuận của cả năm 2009 sẽ tăng mạnh nếu công ty hoàn nhập khoản dự phòng đầu tư tài chính của mình.

Kết quả định giá:

Giá định 1: Nếu LSS không hoàn nhập khoản dự phòng đầu tư tài chính của mình, với các giả định về lợi nhuận, chúng tôi dự tính mức EPS ở mức 4.530 đồng, mức giá hợp lý của LSS sẽ là 55.266 đồng.

Giá định 2: Nếu đến cuối năm 2009, thị trường tài chính bình ổn và đạt được tăng trưởng cao, LSS hoàn nhập khoảng 25 tỷ lợi nhuận của mình. Như vậy mức EPS dự tính sẽ là 5.366 đồng/cổ phiếu, mức giá hợp lý của LSS (chưa chia tách) sẽ là 65.465 đồng.

Như vậy mức giá của LSS dao động trong khoảng 55.266 – 65.465 đồng/cổ phiếu.

KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN

Chúng tôi đánh giá cao về triển vọng lợi nhuận của công ty trong giai đoạn 2010 dựa trên khả năng nội tại và triển vọng của các dự án trong tương lai. Hiện nay, năng suất mía trung bình trong vùng nguyên liệu của LSS mới đạt khoảng 72-75 tấn/ha, tương đương với 1.080.000 – 1.125.000 tấn/vùng nguyên liệu 15.000 ha. Như vậy, LSS mới chỉ tận dụng được khoảng gần 70% công suất 02 nhà máy sản xuất đường của mình. Nếu trong thời gian tới, các dự án mở rộng và làm mới vùng nguyên liệu thành công, LSS sẽ tận dụng được hết công suất các nhà máy của mình và hạn chế lượng đường nhập khẩu. Tiềm năng của LSS trong tương lai sẽ rất lớn.

Khuyến nghị: Giữ và bán tại giá mục tiêu



Khuyến cáo: Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của Phòng Phân Tích, Khối Phân Tích và Tư Vấn Đầu Tư, Công ty Chứng khoán Thăng Long. Những lập luận thể hiện quan điểm trong báo cáo này cũng có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải báo trước. Các tác giả đã dựa vào những thông tin từ những nguồn được coi là đáng tin cậy, dù vậy họ cũng không kiểm chứng một cách độc lập các nguồn tin này. Những khuyến nghị trong báo cáo này được hiểu là dành cho những nhà đầu tư quan tâm tới dịch vụ hỗ trợ đầu tư tại Công ty Chứng khoán Thăng Long. Báo cáo này cũng không nên được coi là cơ sở để đưa ra những khuyến nghị mua, bán hoặc đăng ký đầu giá nào. Báo cáo này cũng không nên được phân phát thêm toàn bộ hoặc từng phần dù với mục đích nào. Không có bất cứ những cân nhắc nào được đưa ra liên quan tới mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hay nhu cầu cụ thể nào đó của người nhận.

© Bản quyền. Công ty Chứng khoán Thăng Long 2009, TẤT CẢ QUYỀN ĐƯỢC ĐẢM BẢO. Từng phần hoặc toàn bộ báo cáo này không được chế biến lại, lưu giữ hoặc phân phát bằng bất cứ hình thức hay phương tiện gì mà không được phép của Công ty Chứng khoán Thăng Long.

Mức Khuyến Nghị

Mua Mạnh (5 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể lớn hơn 25% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Mua (4 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể dao động trong khoảng từ 10% - 25% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Giữ (3 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể dao động trong khoảng từ 0% - 10% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Bán (2 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể dao động trong khoảng từ (-15%) - 0% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Bán Mạnh (1 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể lớn hơn (-15%) so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Tác giả

Vũ Thị Diệu Linh

Email: linhvtd@thanglongsc.com.vn

Tel: (844) 3726 2600 x 3114

Sản Phẩm

Báo cáo này được viết và phân phối bởi Phòng Phân tích, Khối Phân Tích và Tư Vấn Đầu Tư, Công ty Chứng khoán Thăng Long. Chúng tôi hiện đang cung cấp các sản phẩm sau đây:

Thang Long Express

- Technical View
- Overnight Update
- Company Reports
- Industry Reports

Thang Long Intel

- Economic Insight
- Portfolio Strategies
- Economic Outlook

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà Toserco, 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: +84 (4) 3726 2600 Fax: +84 (4) 3726 2601.

Chi nhánh: Tầng 2, Tòa nhà PetroVietNam, 1-5 Lê Duẩn, Q1, HCM
Điện thoại: +84 (8) 3910 6411 Fax: +84 (8) 3910 6153.

Phòng GD:

- 14C Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà nội
Điện thoại: +84 (4) 3733 7671 Fax: +84 (4) 3733 7670.
- 2 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 (8) 3910 2215 Fax: +84 (8) 3910 2216.
- 126 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: +84 (4) 3755 7668 Fax: +84 (4) 3755 7589

Giám đốc Khối Phân tích và Tư vấn Đầu Tư: TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

Hà nội Office: Đỗ Hiệp Hòa, Nguyễn Trà Lân, Lê Việt Dũng, Chu Thế Huynh, Tô Đức Hải, Tống Duy Sơn, Vũ Thị Diệu Linh

Hồ Chí Minh Office: Nguyễn Mạnh Tú, Phạm Đăng Mạnh Hồng Lân, Nguyễn Hoài An.